TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

+ Ông Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2017/TLST-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Huỳnh Thanh H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Trần Thị T trình bày: Bà và ông Huỳnh Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông H không có trách nhiệm đối với gia đình, ly thân nhau từ tháng 4/2016. Trong khoảng thời gian ly thân, bà có khởi kiện xin ly hôn nhưng do mong muốn đoàn tụ nên đã rút đơn kiện, nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Nhận thấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng,

không hòa giải hàn gắn được được, tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Thanh H.

Về quan hệ con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 17/6/2007. Hiện đang sống với bà tại ấp Q, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Đối với ông Huỳnh Thanh H đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình tố tụng, bà Trần Thị T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản khai của nguyên đơn ngày 20/12/2017; Bản sao Trích lục khai sinh của các con chung; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Trần Thị T; Bản sao sổ hộ khẩu thường trú của Trần Thị T; Thông báo số 09/TB-UBND ngày 20/11/2017 về việc trích lục sổ bộ kết hôn; Tờ tự khai của con chung; Quyết định đình chỉ số 94/2016/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2016. Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: căn cứ các điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Trần Thị T và ông Huỳnh Thanh H là quan hệ vợ chồng; giao con chung Huỳnh Thái T cho bà Trần Thị T nuôi dưỡng, ông Huỳnh Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con, ông Huỳnh Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; về quan hệ tài sản chung đương sự không yêu cầu giải quyết; bà Trần Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: bị đơn Huỳnh Thanh H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Huỳnh Thanh H đã được Toà án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Huỳnh Thanh H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 2006, không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, quan hệ sống chung như vợ chồng giữa bà Trần Thị T và ông Huỳnh Thanh H xác lập năm 2006, nhưng mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng bà Trần Thị T và ông Huỳnh Thanh H không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do vậy quan hệ sống chung của hai bên không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Căn cứ Điều 14, Điều 53, khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà Trần Thị T và ông Huỳnh Thanh H là vợ chồng.

[3]. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị T và ông Huỳnh Thanh H có 01 con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 17/6/2007. Trong thời gian ly thân, con chung sống cùng bà T và được bà nuôi dưỡng chu đáo, đồng thời tại biên bản xác minh ngày 22/01/2018 thì điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà T đảm bảo, ông H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của bà T. Căn cứ Điều 15, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Bà Trần Thị T không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản chung. Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bà Trần Thị T phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Trần Thị T và ông Huỳnh Thanh H là quan hệ vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thái T, sinh ngày 17/6/2007. Ông Huỳnh Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Huỳnh Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000đồng án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0001221 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, như vậy bà T nộp xong án phí.

5. Bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Huỳnh Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TXCL;
- THADS TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Lê Huy